

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Phước

Căn cứ Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 20/04/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án: Xây dựng bộ chỉ số và triển khai đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và huyện, thị, thành phố thuộc tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025 - DDCI;

Thực hiện Hợp đồng số 01/HĐTV- SKHĐTBP- VIETANALYTICS ngày 10/09/2021 giữa Sở kế hoạch và Đầu tư Bình Phước và Công ty Cổ phần Viet Analytics Về Xây dựng bộ chỉ số và triển khai đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và huyện, thị, thành phố thuộc tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025 – DDCI;

Sau quá trình triển khai thực hiện DDCI Bình Phước 2022, Công ty Cổ phần Viet Analytics kính gửi đến Quý Cơ quan Báo cáo tóm tắt DDCI Bình Phước 2022 (báo cáo đính kèm cùng công văn).

Công ty rất mong nhận được phản hồi sớm từ Quý Cơ quan.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT



GIAM ĐOC
Nguyễn Thùy Liên

BÁO CÁO TÓM TẮT

ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ DDCI BÌNH PHƯỚC NĂM 2022

VÀ CÁC KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH

Bộ chỉ số DDCI được tỉnh Bình Phước xác định là một công cụ hữu hiệu để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Trong 2 năm triển khai (2021 và 2022), bộ chỉ số DDCI đã cung cấp những thông tin quan trọng từ những đánh giá khách quan của cộng đồng doanh nghiệp về năng lực điều hành của cấp sở, ban, ngành và chính quyền địa phương. Đây là những chỉ dẫn tin cậy để các cấp, các ngành tỉnh Bình Phước đưa ra những chương trình hành động, nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của doanh nghiệp; giúp thúc đẩy thi đua, cạnh tranh giữa các sở, ban, ngành và giữa các địa phương trong việc cải thiện năng lực điều hành, qua đó góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), giúp cho tỉnh Bình Phước có được vị trí ngày càng tốt hơn trên bảng tổng xếp hạng về chỉ số PCI của cả nước.

Năm 2022, Bộ chỉ số DDCI Bình Phước đã có những thay đổi đáng kể so với năm 2021 để tương thích với những thay đổi của Bộ chỉ số PCI 2021 do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam công bố. Cụ thể, cấp sở, ban, ngành tỉnh được bổ sung **22** chỉ tiêu, chỉnh sửa **13** chỉ tiêu, giữ nguyên **32** chỉ tiêu, loại bỏ **15** chỉ tiêu không phù hợp; cấp địa phương bổ sung thêm **20** chỉ tiêu, chỉnh sửa **11** chỉ tiêu, giữ nguyên **47** chỉ tiêu, loại bỏ **13** chỉ tiêu. Tổng kết lại, Bộ Chỉ số DDCI đối với Khối sở, ban, ngành gồm **8 chỉ số thành phần, với 66 chỉ tiêu** (tăng 06 chỉ tiêu so với năm 2021); đối với Khối địa phương gồm **9 chỉ số, 77 chỉ tiêu** (tăng 06 chỉ tiêu so với năm 2021).

Việc khảo sát do Nhóm Tư vấn của VietAnalytics thực hiện độc lập. Quy mô khảo sát là **1.584** doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, trong đó có **609** DN, hợp tác xã, hộ kinh doanh chỉ tham gia đánh giá khối Địa phương, **582** DN,

hợp tác xã, hộ kinh doanh chỉ tham gia đánh giá khối SBN và **393** DN, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia đánh giá cả 2 khối Địa phương và khối SBN. So với năm 2021, quy mô khảo sát năm 2022 đã tăng thêm **84** DN.

Nhờ sự tham gia tích cực hơn của DN, khảo sát DDCI Bình Phước 2022 cho phép đánh giá xếp hạng đầy đủ 11 đơn vị thuộc khối Địa phương và 16/20 đơn vị khối sở ban ngành, tăng 02 đơn vị so với năm trước (Sở GTVT và Sở VH TT&DL). 04 SBN vẫn chưa đủ phiếu xếp hạng là: Sở TT&TT, Sở KH&CN, Sở GD&ĐT, Sở Tài chính.

Về các chỉ số tổng hợp DDCI, điểm DDCI của cả 2 khối (điểm trung bình chung) đều tăng so với năm trước, trong đó khối SBN có sự tăng điểm khá mạnh (68,35 điểm năm 2022 so với 63,38 điểm năm 2021), còn khối Địa phương tăng nhẹ (64,55 điểm năm 2022 so với 63,09 điểm năm 2021). Điều này phần nào cho thấy sự hài lòng của DN đối với chất lượng điều hành của các cơ quan công quyền ở cả hai khối nhìn chung có cải thiện so với năm trước.

Đối với từng chỉ số, cộng đồng doanh nghiệp đã có đánh giá tích cực hơn đáng kể về chỉ số **Hỗ trợ doanh nghiệp** và chỉ số **Tính minh bạch và tiếp cận thông tin** ở cả hai khối. Cả hai chỉ số này đều có mức cải thiện điểm số tích cực so với năm 2021. Tuy nhiên, cũng có những chỉ số bị giảm điểm. Ở khối SBN, chỉ số **Chi phí không chính thức** bị giảm điểm nhiều nhất; còn ở khối Địa phương, chỉ số **Tính năng động, sáng tạo và hiệu quả hoạt động** bị mất điểm mạnh nhất.

1. Đối với Bộ chỉ số DDCI Khối sở, ban, ngành năm 2022

1.1. Kết quả DDCI khối sở, ban, ngành

Về xếp hạng chung:

- Sở Tư pháp là đơn vị dẫn đầu với 79,08 điểm. Đây là đơn vị có điểm số tăng (+5,06 điểm) so với năm 2021, vươn từ vị trí thứ 2 lên vị trí dẫn đầu. Sở Tư pháp cũng là đơn vị duy nhất được xếp hạng “Rất tốt” trong 16 SBN năm 2022.

- 7 đơn vị thuộc nhóm “Tốt” gồm: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (77,70 điểm, xếp vị trí thứ 2); Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (73,75 điểm, xếp vị trí thứ 3); Cục Thuế (72,27 điểm, xếp vị trí thứ 4); Sở Công thương (72,02 điểm, xếp vị trí thứ 5); Bảo hiểm xã hội tỉnh (71,56 điểm, xếp vị trí thứ 6); Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (71,36 điểm, xếp vị trí thứ 7); Sở Kế hoạch và Đầu tư (70,07 điểm, xếp vị trí thứ 8). Trong đó:

+ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là đơn vị được xếp hạng lần đầu (năm 2021 không được xếp hạng vì không đủ phiếu đánh giá). Đơn vị này cần được theo dõi thêm trong những năm tiếp theo để có kết quả so sánh.

+ Sở Lao động, Thương binh và Xã hội là đơn vị có mức độ cải thiện điểm số ấn tượng (+16,30 điểm) và tăng 8 bậc trên bảng xếp hạng so với năm 2021, qua đó lần đầu tiên góp mặt vào Top 5 các đơn vị dẫn đầu bảng xếp hạng.

+ Cục Thuế có điểm số tăng đáng kể (+5,22 điểm), cải thiện thứ hạng từ vị trí thứ 5 năm 2021 lên vị trí thứ 4 năm 2022.

+ Sở Công thương có mức độ cải thiện điểm số ấn tượng (+11,39 điểm), qua đó lần đầu tiên góp mặt vào Top 5 các đơn vị dẫn đầu.

+ Bảo hiểm xã hội tỉnh cải thiện +4,54 điểm so với năm 2021 và giữ nguyên vị trí thứ 6 trên bảng xếp hạng.

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có mức điểm cải thiện mạnh (+23,36 điểm) và tăng 6 bậc trên bảng xếp hạng, từ vị trí 13/14 năm 2021 lên vị trí 7/16 năm 2022.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư cải thiện +3,94 điểm so với năm 2021, cho dù không có sự cải thiện về vị trí trên bảng xếp hạng.

- Những đơn vị khối SBN có thứ hạng và điểm số giảm mạnh gồm: (1) Sở Tài nguyên và Môi trường có thứ hạng giảm mạnh nhất trong năm 2022, từ vị trí thứ 4/14 xuống vị trí cuối cùng; đây cũng là đơn vị bị giảm điểm mạnh nhất, ở mức -20,16 điểm; điểm sụt giảm nhất là Chi phí không chính thức, Tính năng

động, sáng tạo và hiệu quả hoạt động; (2) Cục Hải quan rút từ vị trí thứ 9/14 xuống vị trí thứ 15/16; điểm sụt giảm nhất của Cục Hải quan là về Tính năng động, sáng tạo và hiệu quả hoạt động; (3) Ban Quản lý khu kinh tế, giảm -9,90 điểm, rơi từ vị trí thứ 1/14 xuống vị trí 10/16; điểm sụt giảm mạnh nhất là về Chi phí không chính thức, giảm 3,00 điểm.

Về các chỉ số thành phần:

(1) **Chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin:** Cục Thuế tỉnh dẫn đầu, đạt 8,73 điểm, Sở Tài nguyên và Môi trường đứng cuối bảng, đạt 5,16 điểm; chỉ số này chỉ có 11/14 sở, ban, ngành có sự cải thiện điểm số so với năm 2021, trong đó Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có điểm số tăng mạnh nhất (+2,46 điểm); còn lại 3/14 sở, ban, ngành không có sự cải thiện và giảm điểm so với năm 2021, trong đó Ban Quản lý khu kinh tế bị tụt điểm nhiều nhất (-1,71 điểm).

(2) **Chỉ số Chi phí không chính thức:** Sở Tư pháp dẫn đầu với 7,25 điểm; Cục Hải quan đứng cuối bảng với 1,77 điểm; Năm 2022 chỉ có 3/14 SBN có sự cải thiện điểm số Chi phí không chính thức, trong đó Sở Xây dựng có điểm số được cải thiện đáng kể nhất; còn 11/14 SBN bị giảm điểm so với năm 2021, trong đó Công an tỉnh bị mất điểm nhiều nhất.

(3) **Chỉ số Chi phí thời gian:** Dẫn đầu bảng xếp hạng là Sở Tư pháp với 7,78 điểm, đứng cuối bảng là Sở Xây dựng với 4,08 điểm; Tổng cộng có 6/14 đơn vị có điểm số tăng và 8/14 đơn vị có điểm số giảm so với năm trước, trong đó Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là đơn vị có điểm số tăng mạnh nhất và Công an tỉnh bị mất điểm nhiều nhất.

(4) **Chỉ số cạnh tranh bình đẳng:** Dẫn đầu chỉ số là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với 8,97 điểm; đứng cuối bảng xếp hạng là Sở Y tế với 4,46 điểm. Có 8/14 đơn vị tăng điểm và 6/14 đơn vị giảm điểm so với năm 2021. Đơn vị có mức độ cải thiện điểm số ấn tượng nhất là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong khi Sở Y tế là đơn vị giảm điểm mạnh nhất.

(5) *Chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch dẫn đầu chỉ số*, đạt 8,94 điểm; Sở Tài nguyên và Môi trường đứng cuối bảng với 3,85 điểm. Có tới **11/14 đơn vị có điểm số tăng**, trong khi chỉ có 3/14 đơn vị có điểm số giảm ở chỉ số này. Đơn vị có mức điểm tăng ấn tượng nhất là **Sở Xây dựng**, trong khi Sở Tài nguyên và Môi trường là đơn vị bị giảm điểm đáng kể nhất.

(6) *Chỉ số Thiết Chế pháp lý: Sở Tư pháp dẫn đầu*, với 8,23 điểm; Sở Giao thông Vận tải đứng cuối bảng với 4,05 điểm. Có đúng **7/14 đơn vị có điểm số tăng**, trong khi 7/14 đơn vị còn lại có điểm số giảm ở chỉ số này. Đơn vị có mức điểm tăng ấn tượng nhất là **Sở Xây dựng**, trong khi Sở Tài nguyên và Môi trường bị giảm điểm đáng kể nhất.

(7) *Chỉ số Tính năng động, sáng tạo và hiệu quả hoạt động: Sở Y tế dẫn đầu* với 8,51 điểm, trong khi Sở Tài nguyên và Môi trường đứng cuối với 3,51 điểm. Có **11/14 đơn vị có điểm số tăng**, trong khi chỉ có 3/14 đơn vị còn lại có điểm số giảm ở chỉ số này. Đơn vị có mức điểm tăng ấn tượng nhất là **Sở Y tế**, trong khi Cục Hải quan là đơn vị bị giảm điểm mạnh nhất.

(8) *Chỉ số Vai trò người đứng đầu: Sở Tư pháp xếp vị trí đầu bảng*, với 8,91 điểm; trong khi Sở Y tế đứng cuối bảng với 4,16 điểm. Có **8/14 đơn vị có điểm số tăng**, trong khi 6/14 đơn vị còn có điểm số giảm ở chỉ số này. Đơn vị có mức điểm tăng ấn tượng nhất là **Sở Xây dựng**, trong khi Sở Tài nguyên và Môi trường là đơn vị bị giảm điểm mạnh nhất.

Bảng dưới đây phân loại đánh giá tương đối các SBN theo 4 nhóm Rất Tốt, Tốt, Khá, Chưa Tốt với từng chỉ số thành phần.

Bảng 1: phân loại đánh giá tương đối các chỉ số thành phần khối SBN

Sở, ban, ngành	DDCI tổng hợp	1- Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	2- Chi phí không chính thức	3- Chi phí thời gian	4- Cạnh tranh bình đẳng	5- Hỗ trợ doanh nghiệp	6- Thiết chế pháp lý	7- Tính năng động, sáng tạo và hiệu quả hoạt động	8- Vai trò người đứng đầu
Sở Tư pháp (1)	Rất tốt	Tốt	Tốt	Rất tốt	Tốt	Khá	Rất tốt	Rất tốt	Tốt
Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (2)	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Rất tốt	Rất tốt	Tốt	Tốt
Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (3)	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt
Cục Thuế (4)	Tốt	Rất tốt	Khá	Chưa tốt	Khá	Rất tốt	Tốt	Tốt	Khá
Sở Công thương (5)	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt
Bảo hiểm xã hội tỉnh (6)	Tốt	Tốt	Tốt	Chưa tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Khá
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (7)	Tốt	Chưa tốt	Tốt	Tốt	Rất tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá
Sở Kế hoạch và Đầu tư (8)	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt
Văn phòng UBND tỉnh (9)	Khá	Chưa tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt
Ban Quản lý khu kinh tế (10)	Khá	Khá	Khá	Khá	Chưa tốt	Tốt	Khá	Khá	Tốt
Sở Y tế (11)	Khá	Khá	Tốt	Tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Khá	Rất tốt	Chưa tốt
Sở Giao thông Vận tải (12)	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Khá	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Tốt
Công an tỉnh (13)	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Tốt	Tốt	Khá	Khá	Khá	Chưa tốt
Sở Xây dựng (14)	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Tốt	Khá	Khá	Khá
Cục Hải quan (15)	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Khá	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt
Sở Tài nguyên và Môi trường (16)	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt

5 đơn vị đứng đầu:

+ **Sở Tư pháp (1):** Có 3 chỉ số được xếp hạng “Rất tốt” gồm: Chi phí thời gian, Thiết chế pháp lý và Tính năng động, sáng tạo và hiệu quả hoạt động; 4/8 chỉ số còn lại xếp hạng “Tốt”. Tuy nhiên, chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp chỉ được hạng “Khá”.

+ **Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2):** Có các chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp và Thiết chế pháp lý được xếp hạng “Rất tốt”; 5/8 chỉ số xếp hạng “Tốt”. Tuy nhiên, chỉ số “Chi phí thời gian” chỉ được hạng “Khá”.

+ **Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (3):** Có 6/8 chỉ số hạng “Tốt”, 2/8 chỉ tiêu số “Khá”, nhưng không có chỉ số nào được hạng “Rất tốt”.

+ **Cục Thuế (4):** Có các chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin và Hỗ trợ doanh nghiệp được xếp hạng “Rất tốt”. Tuy nhiên, chỉ số Chi phí thời gian xếp hạng “Chưa tốt”; 2/8 chỉ số xếp hạng “Tốt” và 3/8 chỉ số xếp hạng “Khá”.

+ **Sở Công thương (5):** Có 6/8 chỉ số xếp hạng “Tốt”, 2/8 chỉ số xếp hạng “Khá” nhưng không có chỉ số nào xếp hạng “Rất tốt”.

5 đơn vị đứng cuối:

+ **Sở Giao thông vận tải (12):** Trừ 1 chỉ số Chi phí thời gian xếp hạng “Khá” và 2 chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp, Vai trò người đứng đầu xếp hạng “Tốt”; có 5/8 chỉ số xếp hạng “Chưa tốt” là Tính minh bạch và tiếp cận thông tin, Chi phí không chính thức, Cạnh tranh bình đẳng, Thiết chế pháp lý và Tính năng động, sáng tạo và hiệu quả hoạt động.

+ **Công an tỉnh (13):** Có 3/8 chỉ số xếp hạng “Chưa tốt” là Tính minh bạch và tiếp cận thông tin, Chi phí không chính thức và Vai trò người đứng đầu.

+ **Sở Xây dựng (14):** Có 4/8 chỉ số xếp hạng “Chưa tốt” là Tính minh bạch và tiếp cận thông tin, Chi phí không chính thức, Chi phí thời gian và Cạnh tranh bình đẳng.

+ **Cục Hải quan (15):** Trừ Tính minh bạch và Tiếp cận thông tin và Hỗ trợ doanh nghiệp là 2 chỉ số được xếp hạng Tốt, Khá; còn lại 6/8 chỉ số xếp hạng “Chưa tốt”.

+ **Sở Tài nguyên và Môi trường (16):** Trừ chỉ số Chi phí thời gian được xếp hạng “Tốt”; 7/8 chỉ số còn lại đều xếp hạng “Chưa tốt”.

1.2. Những tồn tại, hạn chế tại khối SBN được doanh nghiệp chỉ ra

- Tỷ lệ thực hiện TTHC trực tuyến ở một số SBN vẫn còn chưa thực sự cao (chưa đạt mức 50%). Vẫn còn khoảng 48% DN cho biết khi làm hồ sơ TTHC trực tuyến, thời gian nhận được phản hồi “Hồ sơ đã được tiếp nhận” kéo dài hơn 8 giờ làm việc hoặc trong ngày.

- Tình trạng doanh nghiệp phản ánh phải mất thời gian chờ đợi đến lượt giải quyết thủ tục hành chính còn cao (trung bình 42%).

- Có tới 5/7 chỉ tiêu của chỉ số Chi phí không chính thức ở khối SBN có điểm số kém tích cực hơn so với năm 2021, khiến chỉ số này bị giảm điểm mạnh nhất trong số các chỉ số thành phần.

2. Đối với Bộ chỉ số DDCI khối Địa phương năm 2022

2.1. Kết quả DDCI khối Địa phương

Về xếp hạng chung:

- Trên cơ sở 9 chỉ số đánh giá khối Địa phương nêu trên, **dẫn đầu bảng xếp hạng DDCI Bình Phước năm 2022 là Thị xã Phước Long**, với 70,99 điểm, **xếp thứ 2 là Huyện Lộc Ninh** với 70,72 điểm. So với bảng xếp hạng DDCI 2021, thứ hạng của 2 đơn vị dẫn đầu không có sự thay đổi; **3 vị trí tiếp theo thuộc Tốp 5 đã có sự thay đổi:** Thành phố Đồng Xoài (69,70 điểm), Thị xã Chơn Thành (65,32 điểm) và Huyện Bù Đốp (65,14 điểm).

- *Các Địa phương có mức độ cải thiện điểm số tốt nhất bao gồm: (1) Huyện Bù Đốp là đơn vị có mức độ cải thiện điểm (+19,73 điểm) và thứ hạng tăng mạnh*

nhất, từ vị trí thứ 11 năm 2021 lên vị trí thứ 5 năm nay; **(2)** Thành phố Đồng Xoài cải thiện +8,95 điểm, tăng 5 bậc trên bảng xếp hạng, từ vị trí thứ 8 năm 2021 lên vị trí thứ 3 năm 2022; **(3)** Huyện Đồng Phú, được công thêm +9,85 điểm, nhảy 3 bậc trên bảng xếp hạng, từ vị trí thứ 9 năm 2021 lên vị trí thứ 6 năm 2022.

- Các Địa phương có điểm số và thứ hạng giảm mạnh gồm: **(1)** Huyện Bù Gia Mập, giảm -9,76 điểm, rơi từ vị trí thứ 4 xuống vị trí thứ 10 trên bảng xếp hạng. **(2)** Huyện Phú Riềng, giảm -7,88 điểm, rơi từ vị trí thứ 7 năm 2021 xuống cuối bảng xếp hạng năm 2022.

Về các chỉ số thành phần:

(1) Chỉ số Tinh minh bạch và tiếp cận thông tin: **Đứng đầu là Thị xã Bình Long** với 8,28 điểm. Đơn vị đứng cuối là Huyện Bù Đăng với 5,99 điểm. **Có 8/11 đơn vị có sự cải thiện điểm**, trong khi 3/11 đơn vị bị giảm điểm. **Huyện Hớn Quản** là đơn vị có sự cải thiện điểm số mạnh nhất, trong khi Huyện Bù Gia Mập là đơn vị bị mất điểm nhiều nhất.

(2) Chỉ số Tiếp cận đất đai và mặt bằng kinh doanh: **Đứng đầu là Huyện Đồng Phú** với 8,11 điểm. Đơn vị đứng cuối là Huyện Hớn Quản với 4,52 điểm. **Có 7/11 đơn vị có sự cải thiện điểm**, trong khi 4/11 đơn vị bị giảm điểm. **Thị xã Chơn Thành** là đơn vị có sự cải thiện điểm số mạnh nhất, trong khi Huyện Hớn Quản là đơn vị bị mất điểm nhiều nhất.

(3) Chỉ số Chi phí không chính thức: **Đứng đầu là Huyện Lộc Ninh** với 8,06 điểm. Đơn vị đứng cuối là Huyện Bù Gia Mập với 3,18 điểm. **Có 6/11 đơn vị có sự cải thiện điểm**, trong khi 5/11 đơn vị bị giảm điểm. **Huyện Lộc Ninh** là đơn vị có sự cải thiện điểm số mạnh nhất, trong khi Thị xã Chơn Thành là đơn vị bị mất điểm nhiều nhất.

(4) Chỉ số Chi phí thời gian: **Đứng đầu là Thị xã Phước Long** với 9,08 điểm. Đơn vị đứng cuối là Huyện Bù Gia Mập với 3,90 điểm. **Có 4/11 đơn vị có sự cải thiện điểm**, trong khi 7/11 đơn vị bị giảm điểm. **Huyện Đồng Phú** là đơn

vị có sự cải thiện điểm số mạnh nhất, trong khi Huyện Bù Gia Mập là đơn vị bị mất điểm nhiều nhất.

(5) *Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng*: **Đứng đầu là Huyện Lộc Ninh** với 7,97 điểm. Đơn vị đứng cuối là Huyện Bù Gia Mập với 4,09 điểm. **Có 7/11 đơn vị có sự cải thiện điểm**, trong khi 4/11 đơn vị bị giảm điểm. **Huyện Bù Đăng** là đơn vị có sự cải thiện điểm số mạnh nhất, trong khi Huyện Bù Gia Mập là đơn vị bị mất điểm nhiều nhất.

(6) *Chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp*: **Đứng đầu là Thị xã Phước Long** với 7,84 điểm. Đơn vị đứng cuối là Huyện Đồng Phú với 4,67 điểm. **Có 8/11 đơn vị có sự cải thiện điểm**, trong khi 3/11 đơn vị bị giảm điểm. **Thành phố Đồng Xoài** là đơn vị có sự cải thiện điểm số mạnh nhất, trong khi Huyện Phú Riềng là đơn vị bị mất điểm nhiều nhất.

(7) *Chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự*: **Đứng đầu là Huyện Bù Gia Mập** với 8,20 điểm. Đơn vị đứng cuối là Huyện Phú Riềng với 3,38 điểm. **Có 4/11 đơn vị có sự cải thiện điểm**, trong khi 7/11 đơn vị bị giảm điểm. **Huyện Bù Gia Mập** là đơn vị có sự cải thiện điểm số mạnh nhất, trong khi Huyện Hớn Quản đơn vị bị mất điểm nhiều nhất.

(8) *Chỉ số Tính năng động, sáng tạo và hiệu quả hoạt động*: **Đứng đầu là Huyện Bù Đốp** với 7,67 điểm. Đơn vị đứng cuối là Huyện Phú Riềng với 4,55 điểm. **Có 4/11 đơn vị có sự cải thiện điểm**, trong khi 7/11 đơn vị bị giảm điểm. **Huyện Bù Đốp** là đơn vị có sự cải thiện điểm số mạnh nhất, trong khi Thị xã Phước Long là đơn vị bị mất điểm nhiều nhất.

(9) *Chỉ số Vai trò người đứng đầu*: **Đứng đầu là Thành phố Đồng Xoài** với 8,15 điểm. Đơn vị đứng cuối là Huyện Phú Riềng với 5,56 điểm. **Có 5/11 đơn vị có sự cải thiện điểm**, trong khi 6/11 đơn vị bị giảm điểm. **Huyện Bù Đốp** là đơn vị có sự cải thiện điểm số mạnh nhất, trong khi Huyện Bù Gia Mập là đơn vị bị mất điểm nhiều nhất.

Bảng dưới đây phân loại đánh giá tương đối các địa phương theo 4 nhóm Rất Tốt, Tốt, Khá, Chưa Tốt với từng chỉ số thành phần.

Bảng 2: phân loại đánh giá tương đối các chỉ số thành phần khối Địa phương

Địa phương	DDCI tổng hợp	1- Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	2- Khả năng tiếp cận đất đai và mặt bằng kinh doanh	3- Chi phí không chính thức	4- Chi phí thời gian	5- Cạnh tranh bình đẳng	6- Hỗ trợ doanh nghiệp	7- Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự	8- Tính năng động, sáng tạo và hiệu quả hoạt động	9- Vai trò người đứng đầu
Thị xã Phước Long (1)	Rất tốt	Rất tốt	Tốt	Tốt	Rất tốt	Tốt	Rất tốt	Tốt	Chưa tốt	Tốt
Huyện Lộc Ninh (2)	Rất tốt	Chưa tốt	Tốt	Rất tốt	Chưa tốt	Rất tốt	Tốt	Rất tốt	Tốt	Rất tốt
Thành phố Đồng Xoài (3)	Tốt	Rất tốt	Chưa tốt	Tốt	Rất tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Rất tốt
Thị xã Chơn Thành (4)	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Khá	Khá	Tốt	Khá
Huyện Bù Đốp (5)	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Rất tốt	Tốt
Huyện Đồng Phú (6)	Tốt	Tốt	Rất tốt	Khá	Tốt	Rất tốt	Chưa tốt	Khá	Khá	Tốt
Huyện Bù Đăng (7)	Khá	Chưa tốt	Tốt	Tốt	Khá	Khá	Khá	Tốt	Tốt	Tốt
Thị xã Bình Long (8)	Khá	Rất tốt	Khá	Khá	Tốt	Khá	Tốt	Khá	Khá	Chưa tốt
Huyện Hớn Quản (9)	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Tốt	Khá	Tốt	Tốt	Khá	Khá	Chưa tốt
Huyện Bù Gia Mập (10)	Chưa tốt	Khá	Khá	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Khá	Rất tốt	Tốt	Khá
Huyện Phú Riềng (11)	Chưa tốt	Tốt	Chưa tốt	Khá	Khá	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt	Chưa tốt

+ **Thị xã Phước Long (1):** Có 3/9 chỉ số xếp hạng “Rất tốt”, 5/9 chỉ số xếp hạng “Tốt”. Tuy nhiên có chỉ số Tính năng động, sáng tạo và hiệu quả hoạt động bị đánh giá “Chưa tốt”.

+ **Huyện Lộc Ninh (2):** Có 4/9 chỉ số xếp hạng “Rất tốt”, 3/9 chỉ số xếp hạng “Tốt”. Tuy nhiên, chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin và Chi phí thời gian bị xếp hạng “Chưa tốt”.

+ **Thành phố Đồng Xoài (3):** Có 3/9 chỉ số xếp hạng “Rất tốt”, 4/9 chỉ số xếp hạng “Tốt”. Tuy nhiên chỉ số Cạnh tranh bình đẳng chỉ được hạng “Khá” và Khả năng tiếp cận đất đai và mặt bằng kinh doanh bị xếp hạng “Chưa tốt”.

+ **Thị xã Chơn Thành (4):** Có 5/9 chỉ số xếp hạng “Tốt” và 4/9 chỉ số hạng “Khá”, nhưng không có chỉ số nào được xếp hạng “Rất tốt”.

+ **Huyện Bù Đốp (5):** Có chỉ số Tính năng động, sáng tạo và hiệu quả hoạt động được xếp hạng “Rất tốt”; 6/9 chỉ số được xếp hạng “Tốt” và 2/9 chỉ số xếp hạng “Khá”.

+ **Huyện Đồng Phú (6):** Có 2 chỉ số xếp hạng “Rất tốt” là Khả năng tiếp cận đất đai và mặt bằng kinh doanh và Cạnh tranh bình đẳng. Tuy nhiên chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp bị xếp hạng “Chưa tốt”; 3/9 chỉ số còn lại được xếp hạng “Tốt” và 3/9 chỉ số xếp hạng “Khá”.

+ **Huyện Bù Đăng (7):** Có chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin xếp hạng “Chưa tốt”; 5/9 chỉ số còn lại xếp hạng “Tốt” và 3/9 chỉ số xếp hạng “Khá”. Không có chỉ số nào được xếp hạng “Rất tốt”

+ **Thị xã Bình Long (8):** Có chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin xếp hạng “Rất tốt”. Tuy nhiên, chỉ số Vai trò người đứng đầu xếp hạng “Chưa tốt”; 2/9 chỉ số còn lại được xếp hạng “Tốt” và 5/9 chỉ số xếp hạng “Khá”.

+ **Huyện Hớn Quản (9):** Không có chỉ số nào được xếp hạng “Rất tốt”; 4/9 chỉ số được xếp hạng “Tốt”; 3/9 chỉ số được xếp hạng “Khá”. Còn lại, các chỉ

số Khả năng tiếp cận đất đai và mặt bằng kinh doanh và Vai trò người đứng đầu xếp hạng “Chưa tốt”.

+ **Huyện Bù Gia Mập (10):** Có chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự xếp hạng “Rất tốt”. Tuy nhiên, các chỉ số Chi phí không chính thức, Chi phí thời gian và Cạnh tranh bình đẳng xếp hạng “Chưa tốt”. Còn lại 1/9 chỉ tiêu xếp hạng “Tốt” và 4/9 chỉ tiêu xếp hạng “Khá”.

+ **Huyện Phú Riềng (11):** Có tới 6/9 chỉ số xếp hạng “Chưa tốt”. Chỉ có chỉ số Tính minh bạch và tiếp cận thông tin được xếp hạng “Tốt”. Còn lại 2/9 chỉ số xếp hạng “Khá”.

2.2. Những tồn tại, hạn chế tại khối Địa phương được cộng đồng doanh nghiệp chỉ ra qua khảo sát bộ chỉ số DDCI

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến nhưng địa phương “ngâm hồ sơ” ở phòng chờ (tức không được kích hoạt trạng thái “hồ sơ đã được tiếp nhận” trong ngày) vẫn còn cao (47%). Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận hợp lệ nhưng bị trả lại để chỉnh sửa ở một số địa phương cũng ở mức cao (trung bình toàn tỉnh: 15%, ở địa phương cao nhất: 42%). Tỷ lệ DN được thanh kiểm tra cũng ở mức cao (trung bình toàn tỉnh: 47%).

- Vấn đề tiếp cận đất đai và mặt bằng kinh doanh: Có khoảng 49% DN phản ánh gặp khó khăn trong việc tiếp cận đất đai và mặt bằng kinh doanh, giảm so với tỷ lệ 60% của năm 2021. Tuy nhiên, đây vẫn là một tỷ lệ đáng chú ý và cần tiếp tục được cải thiện.

- An ninh trật tự: Tuy có được cải thiện so với năm 2021, nhưng vẫn là một vấn đề nổi cộm. Trung bình toàn tỉnh, vẫn có tới 57% DN đánh giá hiện tượng trộm cắp, đột nhập trái phép còn phổ biến; 45% DN đánh giá hiện tượng lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép, vi phạm quy định bảo vệ môi trường còn phổ biến; 53% DN phản ánh phải bỏ nhiều chi phí để thuê các dịch vụ bảo vệ, an ninh trật

tự; 15% phản ánh hiện tượng báo kê còn phổ biến trên địa bàn; và 14% DN cho biết phải trả phí báo kê để được yên ổn làm ăn.

3. Khuyến nghị đối với, sở, ngành địa phương để tiếp tục nâng cao điểm số, thứ hạng DDCI năm 2023 và những năm tiếp theo

Từ những phân tích và nhận định trên đây, đề Bình Phước cải thiện mạnh mẽ và thực chất hơn nữa môi trường đầu tư kinh doanh, các cấp, ngành tỉnh Bình Phước cần chú trọng những công việc sau.

(1) Tình hình sản xuất kinh doanh của các DN tại tỉnh Bình Phước được phản ánh qua khảo sát năm nay nhìn chung là đang rất khó khăn, với lợi nhuận, doanh thu, khách hàng, lao động đều sụt giảm so với năm trước. Tình hình này đã kéo dài từ năm 2021 và chưa có dấu hiệu cải thiện. Do vậy, chính quyền các cấp nên lắng nghe và chủ động hơn nữa trong việc tìm ra các giải pháp và thực hiện hỗ trợ DN trong các nhóm ngành nghề và tại các địa bàn cụ thể.

(2) Nhanh chóng hoàn thiện số hoá, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC; đẩy mạnh đồng bộ hoá, kết nối và chia sẻ hệ thống CSDL giữa các cơ quan trên toàn tỉnh, để giảm bớt việc người dân và doanh nghiệp phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ đã được xác nhận trước đó bởi một cơ quan hành chính cấp Tỉnh. Các đơn vị cần tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện TTHC theo phương thức trực tuyến. Một số SBN và địa phương có tỷ lệ hồ sơ phải chỉnh sửa cao cần chủ động rà soát lại các sổ tay hướng dẫn rõ ràng, dễ thực hiện để sao cho DN có thể thực hiện dễ dàng và chuẩn xác các TTHC, để giảm thiểu hơn nữa số hồ sơ cần phải chỉnh sửa, qua đó giảm hơn nữa thời gian thực hiện TTHC. Các SBN và địa phương có tỷ lệ truy cập cổng thông tin điện tử thấp cần chú trọng thêm về nội dung thông tin của website để hấp dẫn doanh nghiệp truy cập thường xuyên hơn.

(3) Các SBN và địa phương cần rà soát lại nguyên nhân và đưa ra giải pháp khắc phục hiện tượng hồ sơ nộp trực tuyến bị “ngâm” ở phòng chờ (tức không

được kích hoạt trạng thái “hồ sơ đã được tiếp nhận” trong ngày). Đây là hiện tượng khá phổ biến ở nhiều SBN và địa phương, vì gần một nửa DN từng thực hiện TTHC trực tuyến ở cả hai khối cho biết họ nhận được phản hồi “Hồ sơ đã được tiếp nhận” sau nhiều hơn một ngày làm việc.

(4) Các SBN cần tăng cường công tác tham mưu cho UBND tỉnh trong việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực kịp thời với nhu cầu thực tiễn và có tính khả thi cao hơn. Khảo sát cho thấy, có tới trên dưới 40% DN đánh giá các văn bản nêu trên được ban hành chậm và có tính khả thi thấp.

(5) Liên quan đến vấn đề tiếp cận đất đai và mặt bằng kinh doanh, năm nay có khoảng 49% DN phản ánh gặp khó khăn trong việc tiếp cận đất đai và mặt bằng kinh doanh, giảm so với tỷ lệ 60% của năm 2021. Tuy nhiên, đây vẫn là một tỷ lệ đáng chú ý và cần tiếp tục được cải thiện, đặc biệt là ở các địa phương có điểm số thấp ở các chỉ tiêu liên quan tới khía cạnh này.

(6) Tình hình an ninh trật tự, tuy có được cải thiện hơn so với năm 2021, vẫn tiếp tục là một vấn đề đáng chú ý ở tỉnh Bình Phước. Vì vậy, đây tiếp tục là một vấn đề cần sự tập trung, phối hợp của các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương để sớm tìm ra giải pháp khắc phục, giúp DN có thể yên tâm sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.